

Số: 570 /BC-BQP

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng  
và khu quân sự (1994 - 2021)**

Kính gửi: Chính phủ.

Ngày 04/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 43/CT-TTg về tổng kết 24 năm thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Trên cơ sở báo cáo tổng kết của các Bộ, địa phương, đơn vị quân đội trên phạm vi cả nước, để phục vụ xây dựng dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Bộ Quốc phòng xin báo cáo kết quả thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (1994-2021) như sau:

**I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LỆNH**

1. Những năm vừa qua và dự báo trong thời gian tới, hòa bình, hợp tác phát triển vẫn là xu thế chủ đạo trên thế giới và khu vực trong thời gian tới. Tuy nhiên, cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt; chạy đua vũ trang, xung đột sắc tộc; tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, tài nguyên, lợi ích và các vấn đề an ninh phi truyền thống sẽ làm cho tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo. Trong nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, có những bước phát triển vững chắc. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được và thời cơ phát triển, đất nước ta vẫn phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức như: các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị trong nước và nước ngoài không ngừng chống phá; âm mưu, thủ đoạn của một số nước lớn đối với khu vực có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích quốc gia, dân tộc, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; sự phát triển nhanh chóng của cuộc Cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư tác động đến mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước.

Với dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước như trên sẽ có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc nói chung và công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự nói riêng.

2. Để tăng cường xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc, nhất là trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo và gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân; việc tăng cường

hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và mọi công dân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần bảo đảm khả năng phòng thủ đất nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Công trình quốc phòng là các công trình được xây dựng, các địa hình và địa vật tự nhiên được cải tạo và xác định nhằm phục vụ mục đích phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc. Khu quân sự là khu vực có giới hạn được xác định chuyên dùng cho mục đích quân sự. Công trình quốc phòng và khu quân sự là tài sản của Nhà nước, được giao cho lực lượng vũ trang nhân dân và chính quyền các cấp xây dựng, quản lý, sử dụng, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian qua, Đảng ta đã ban hành các đường lối, chủ trương về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, như Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh: “bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”, “tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh...; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước”. Các đường lối, chủ trương này của Đảng đòi hỏi phải nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, bảo vệ các công trình quốc phòng và khu quân sự.

3. Pháp luật hiện hành đã có những quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Ngày 19/5/1994, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh). Pháp lệnh gồm 5 chương và 20 điều, quy định về công trình quốc phòng, khu quân sự; nguyên tắc bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; các hoạt động bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; khen thưởng và xử lý vi phạm.

Trên cơ sở quy định của Pháp lệnh, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 04/CP ngày 16/01/1995 ban hành Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Nghị định số 148/2006/NĐ-CP ngày 04/12/2006 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và bảo vệ vành đai an toàn các kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất đạn dược, vật liệu nổ do Bộ Quốc phòng quản lý, Nghị định số 30/2011/NĐ-CP ngày 06/5/2011 về quản lý và bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống anten quân sự. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư số 175/2013/TT-BQP ngày 05/9/2012 quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Thông tư số 323/2017/TT-BQP ngày 31/12/2017 ban hành Quy chế quản lý đầu tư và điều hành sử dụng hệ thống Trường bắn, thao

trường huấn luyện, Thông tư số 157/2017/TT-BQP ngày 02/7/2017 quy định về quản lý, sử dụng đất sử dụng vào mục đích quốc phòng...

Bên cạnh đó, Luật Quốc phòng năm 2018 quy định “*Nhà nước có quy hoạch, kế hoạch và xây dựng hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng, an ninh; hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng; kế hoạch xây dựng khu kinh tế - quốc phòng trong phạm vi cả nước*” (khoản 3 Điều 32). Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22/02/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ quy định nội dung xây dựng thể trận phòng thủ quân khu và thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ bao gồm xác định phương án bố trí tổng thể các công trình quốc phòng, khu quân sự và chỉ giới xây dựng các công trình đó; xây dựng danh mục và dự kiến nguồn vốn cho các dự án đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, khu quân sự trong khu vực phòng thủ; lập bản đồ quy hoạch xây dựng các công trình quốc phòng, khu quân sự trong khu vực phòng thủ, việc quy hoạch xây dựng hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự trong khu vực phòng thủ (khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 30). Ngoài ra, một số văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực cũng có quy định liên quan đến quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...

Có thể thấy, Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan là căn cứ pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị quân đội quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện; góp phần thiết thực trong việc củng cố thể trận quốc phòng và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LỆNH

### 1. Kết quả đạt được

#### 1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai Pháp lệnh

Sau khi Pháp lệnh được ban hành, Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tham mưu cho Chính phủ ban hành các Nghị định (Nghị định số 04/CP, Nghị định số 148/2006/NĐ-CP, Nghị định số 152/2007/NĐ-CP, Nghị định số 30/2011/NĐ-CP, Nghị định số 21/2019/NĐ-CP...) và tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước giai đoạn 2011-2020...). Bộ Quốc phòng cũng đã ban hành Quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự kèm theo Quyết định số 2649/1999/QĐ-BQP ngày 27/12/1999 và nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Pháp lệnh.

Ở các Bộ, ngành, địa phương, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh đã được cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo các bộ, cơ quan, tổ chức quan tâm, quán triệt, đề ra các chủ trương, biện pháp và ban hành các văn bản, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Pháp lệnh trên địa bàn, bảo đảm đúng chức

năng, nhiệm vụ được giao.

### ***1.2. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về Pháp lệnh***

Trong những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trong toàn quân phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, cấp ủy, chính quyền các địa phương nơi đóng quân làm tốt công tác quán triệt, phổ biến tuyên truyền, giáo dục về nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự cho các cán bộ, đảng viên trong các đơn vị quân đội; cơ quan, đoàn thể và các tầng lớp quần chúng nhân dân.

Nội dung giáo dục, quán triệt tập trung vào phổ biến, nâng cao nhận thức, hiểu biết về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của hệ thống công trình quốc phòng và khu quân sự đối với nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân; những quy định của pháp luật liên quan đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nói chung và nội dung của Pháp lệnh, các Nghị định, Quy chế về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự nói riêng. Đối với các đơn vị quân đội, các nội dung quán triệt, học tập, nghiên cứu được đưa vào chương trình huấn luyện tại chức kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng; qua đó đã nâng cao nhận thức, hiểu biết cho cán bộ, chiến sỹ về nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Các bộ, ngành cũng tích cực chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng về công tác quốc phòng, an ninh và Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; cụ thể hoá bằng các chỉ thị, nghị quyết của từng cấp để lãnh đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, bảo đảm sự lãnh của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự liên quan đến lĩnh vực do Bộ, ngành quản lý.

Ở các địa phương, cấp ủy, chính quyền đã quan tâm, chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị phối hợp làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền cho Nhân dân trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục quốc phòng cho các đối tượng. Thông qua đó để tuyên truyền Pháp lệnh tới toàn thể cán bộ đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

### ***1.3. Kết quả thực hiện xây dựng phương án, kế hoạch quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự***

Cùng với việc quy hoạch, xây dựng hệ thống các công trình quốc phòng và khu quân sự bảo đảm nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu của quân đội, các đơn vị trong toàn quân chú trọng triển khai đầy đủ hệ thống kế hoạch, phương án quản lý, bảo vệ. Việc tổ chức luyện tập thực hiện phương án, kế hoạch bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được các đơn vị thực hiện thường xuyên cùng với công tác huấn luyện, diễn tập theo kế hoạch hàng năm.

Đối với những công trình quốc phòng và khu quân sự quan trọng như các sở chỉ huy, kho vũ khí, vật liệu nổ, các kho tàng chiến lược, căn cứ quân sự đặc

biệt đều xây dựng quy chế quản lý, bảo vệ riêng. Ví dụ như Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 44/2015/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh Căn cứ quân sự Cam Ranh; Quyết định số 25/2016/QĐ-TTg ngày 27/6/2016 về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của Cảng quốc tế Cam Ranh - Bộ Quốc phòng.

#### ***1.4. Kết quả phân loại, lập hồ sơ, tổ chức quản lý, bảo vệ, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự***

- Công tác phân loại, lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự được tiến hành tương đối chặt chẽ đối với từng loại công trình. Hằng năm, các địa phương, đơn vị thực hiện tổng hợp báo cáo, định kỳ tiến hành tổng kiểm kê và báo cáo theo quy định của Pháp lệnh, Nghị định số 04/CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Khu quân sự được xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Công trình quốc phòng được xây dựng trong các khu quân sự hoặc xây dựng độc lập ở các địa hình khác nhau theo yêu cầu tác chiến. Căn cứ vào tính chất, mục đích sử dụng và yêu cầu quản lý bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được phân thành 04 nhóm. Danh mục phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 175/2013/TT-BQP ngày 05/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

- Việc xác định chi tiết khoảng cách phạm vi giới hạn khu vực cấm, khu vực bảo vệ và vành đai an toàn các công trình quốc phòng và khu quân sự được thực hiện căn cứ vào Phụ lục II kèm theo Thông tư số 175/2013/TT-BQP. Việc ra vào khu vực cấm được kiểm soát chặt chẽ, chỉ những người có trách nhiệm và được cấp có thẩm quyền cho phép thì mới được ra vào khu vực cấm.

Việc ra vào, đi lại, quay phim, chụp ảnh ở khu vực bảo vệ do cấp có quản lý công trình cho phép. Các đơn vị đóng quân trực tiếp, đơn vị chuyên trách, đơn vị quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự phối hợp với chính quyền địa phương và công an địa phương quản lý chặt chẽ người nước ngoài, người ở nơi khác đến và người Việt Nam định cư ở nước ngoài ra vào khu vực bảo vệ, vành đai an toàn. Trong khu vực bảo vệ và vành đai an toàn, các dự án đầu tư phải được Bộ Quốc phòng đồng thuận bằng văn bản. Bộ Quốc phòng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét các dự án ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có các khu vực bảo vệ và vành đai an toàn.

*(Số liệu tổng kết cụ thể về đất quốc phòng, các công trình quốc phòng, khu quân sự đề nghị xem tại văn bản số 537/BQP-TM ngày 24/02/2022 kèm theo).*

- Công tác bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được bảo đảm bí mật vị trí, kết cấu, hình thái, tính năng, tác dụng, sức chống đỡ và độ dày lớp đất đá che chắn, hình thái nguy trang; bảo đảm kỹ thuật bảo dưỡng, bảo hành, quản lý chặt chẽ các thiết bị, vật tư chuyên dùng của công trình quốc phòng và khu

quân sự; phòng, chống phá hoại, xâm lấn và hỏa hoạn, thiên tai.

### ***1.5. Kết quả công tác di dời, tháo dỡ, chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự***

Đối với các công trình quốc phòng cũ và một số khu quân sự nằm trong phạm vi ranh giới các dự án kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước hoặc địa phương đã thống nhất với Bộ Quốc phòng, việc di dời, tháo dỡ, chuyển mục đích sử dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định của Pháp lệnh, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

Các trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng đất có công trình quốc phòng và khu quân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định của Bộ Quốc phòng về quản lý, sử dụng đất vào mục đích quốc phòng.

Việc di dời, tháo dỡ, chuyển mục đích sử dụng, hoán đổi các điền đất quốc phòng với địa phương đã tạo điều kiện cho các địa phương phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời bổ sung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, góp phần củng cố và xây dựng thế trận các khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

### ***1.6. Kết quả tổ chức lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự***

Công trình quốc phòng và khu quân sự loại I được tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ hoặc giao cho các đơn vị đóng quân trực tiếp bảo vệ. Công trình quốc phòng và khu quân sự loại II, III và IV được giao cho các đơn vị đóng quân trực tiếp tại công trình hoặc giao Ủy ban nhân dân các cấp và lực lượng vũ trang địa phương bảo vệ.

Các đơn vị trong toàn quân đã thực hiện nghiêm quy định đóng quân, canh phòng, tổ chức lực lượng tuần tra canh gác, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự đúng quy định. Những mục tiêu quan trọng như sở chỉ huy, kho vũ khí vật liệu nổ, hệ thống kho tàng chiến lược, các công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I đều tổ chức lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ. Lực lượng quản lý, bảo vệ công trình được tuyển chọn bảo đảm tiêu chuẩn chính trị; được quán triệt, hướng dẫn về công tác phòng gian, giữ bí mật, chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Ngoài lực lượng tại chỗ, các cơ quan, đơn vị còn có kế hoạch phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng của địa phương trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo nhiệm vụ được giao.

Xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm nội quy, quy chế về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác xây dựng địa bàn an toàn, đặc biệt đối với những công trình, khu quân sự có yêu cầu bảo mật cao. Các đơn vị xây dựng công trình quốc phòng và khu quân sự đều quan tâm, thực hiện tốt các quy định về bảo vệ, nguy trang, giữ bí mật công trình.

### ***1.7. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm***

- Công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, bảo vệ, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự đối với các đơn vị trong toàn quân được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh và quy định pháp luật khác có liên quan, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn; hạn chế, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm đối với công trình quốc phòng và khu quân sự.

Các vụ việc xâm phạm, phá hủy công trình quốc phòng và khu quân sự; các hiện tượng lấn chiếm đất, công trình quốc phòng cơ bản được xử lý kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật, có tác dụng răn đe, giáo dục cao.

- Về tình hình tội phạm xâm phạm công trình quốc phòng và khu quân sự: Các vụ việc xâm phạm công trình quốc phòng và khu quân sự diễn ra chủ yếu liên quan đến công trình được xếp loại III, IV theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh và Nghị định số 04/CP<sup>1</sup>. Những hoạt động vi phạm chủ yếu là: Tình trạng lấn chiếm, chôn lấn đất quốc phòng (điển hình như các vụ việc xảy ra tại Trường bắn TB1/Bắc Giang, Trường bắn TB3/Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, sân bay Miếu Môn/Mỹ Đức, Hà Nội...)<sup>2</sup>; hành vi xâm phạm, phá hủy công trình quốc phòng và khu quân sự (tuy không phổ biến nhưng vẫn diễn ra ở một số địa phương, chủ yếu là các hành vi vi phạm: cắt dây tiếp địa, tháo dỡ, trộm cắp các thiết bị trạm thu phát sóng BTS, đập phá công trình, lô cốt cũ, mốc không chế pháo binh, mốc đất quốc phòng để lấy sắt, thép vì mục đích kinh tế).

Lực lượng công an đã xây dựng hàng chục ngàn phương án phản gián, kế hoạch bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống cháy nổ đối với công trình quốc phòng và khu quân sự; phát hiện, xử lý hàng trăm vụ, việc vi phạm pháp luật, ngăn chặn kịp thời nhiều âm mưu, ý đồ của cơ quan đặc biệt nước ngoài thu thập thông tin, tài liệu về bố trí khu quân sự, các kế hoạch tác chiến khu vực phòng thủ, kế hoạch, diễn tập của lực lượng vũ trang, kế hoạch phòng thủ trên biển; chủ động phối hợp loại trừ các nguy cơ đe dọa an ninh, an toàn các công trình quốc phòng và khu quân sự.

### *1.8. Kết quả công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương*

Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tương đối tốt quy định của Pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, thể hiện ở các nội dung:

- Trong tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự cho quần chúng nhân dân, vận động người dân tham gia bảo vệ, ngăn chặn các hành vi xâm phạm công trình quốc phòng và khu quân sự.

<sup>1</sup> Thống kê của Viện kiểm sát quân sự Trung ương, từ tháng 01/1995 - 01/2021 VKSQS các cấp đã thực hiện quyền công tố, kiểm sát điều tra 154 vụ/289 bị can; đề nghị truy tố 137 vụ/278 bị can liên quan đến xâm hại CTQP và khu quân sự.

<sup>2</sup> Báo cáo của Bộ Công an.

- Phối hợp trong tổ chức rà soát, kiểm tra vị trí, ranh giới, mốc giới, diện tích, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xác định khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của các công trình quốc phòng và khu quân sự.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ khi thâm định, xem xét các dự án, vừa bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội vừa củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát địa bàn; luyện tập phương án, kế hoạch phòng chống cháy nổ, chiến đấu bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự. Thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động giữa các lực lượng quân sự, công an, duy trì nghiêm chế độ giao ban định kỳ, trao đổi, kiểm tra, xác minh thông tin; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến công trình quốc phòng, khu quân sự. Cùng cấp ủy, chính quyền địa phương cơ sở xây dựng đơn vị an toàn gắn với địa bàn an toàn, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

#### *Đánh giá chung về kết quả đạt được*

Những thành tựu vượt bậc về phát triển kinh tế - xã hội cùng với tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước được củng cố ngày càng vững chắc là cơ sở để các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trong toàn quốc thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ và quản lý, bảo vệ các công trình quốc phòng và khu quân sự trong phạm vi cả nước.

Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Nghị định 04/CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ các công trình quốc phòng và khu quân sự. Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, trong thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Nhận thức của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân, các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ quản lý, bảo vệ các công trình quốc phòng và khu quân sự từng bước được nâng lên. Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành địa phương đã phát huy tốt vai trò làm tham mưu trong thực hiện Pháp lệnh, đặc biệt là vai trò tham mưu của cơ quan quân sự các cấp, từ đó phát huy chức năng quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

Nhìn chung, trong thời gian qua, hệ thống công trình quốc phòng và khu quân sự được quản lý, bảo vệ chặt chẽ, từng bước được củng cố, hoàn thiện theo



quy hoạch, hình thành thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ, bảo đảm tính liên hoàn, cơ bản, vững chắc, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

## 2. Hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

### 2.1. Hạn chế, vướng mắc, bất cập

Trong quá trình triển khai thực hiện Pháp lệnh còn bộc lộ một số mặt còn hạn chế, bất cập trong xây dựng cơ chế, chính sách, chỉ đạo, điều hành và trong tổ chức triển khai thực hiện. Cụ thể là:

#### a) Về mặt thể chế

- Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được ban hành từ năm 1994, đến nay, nhiều nội dung trong Pháp lệnh đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới và yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ở các đơn vị, địa phương. Cụ thể là:

+ Pháp lệnh chưa quy định cụ thể về các loại công trình quốc phòng và khu quân sự; chưa tách bạch chế độ quản lý của công trình quốc phòng với khu quân sự trong khi tính chất và yêu cầu quản lý, bảo vệ đối với công trình quốc phòng và khu quân sự là khác nhau. Cách thức phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự tại Nghị định số 04/CP và Thông tư số 175/2013/TT-BQP chưa bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

+ Các quy định về các hoạt động quản lý, bảo vệ đối với công trình quốc phòng và khu quân sự còn chung chung, chưa toàn diện; chưa phân biệt và quy định cụ thể nội dung quản lý và nội dung bảo vệ đối với công trình quốc phòng và khu quân sự.

+ Việc xác định phạm vi, ranh giới của khu vực cấm, khu vực bảo vệ và vành đai an toàn của công trình quốc phòng và khu vực quân sự trên thực tế còn chưa thống nhất, đôi khi còn tùy tiện do pháp luật chưa quy định rõ ràng, rành mạch các tiêu chí xác định và chế độ quản lý đối với từng khu vực; vành đai này. Trong một số trường hợp, việc xác định khoảng cách, phạm vi giới hạn khu vực bảo vệ, vành đai an toàn các công trình quốc phòng và khu quân sự theo địa giới xã, phường là quá rộng, chưa thực sự phù hợp, gây khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế quy hoạch, đầu tư của địa phương. Một số quy định hướng dẫn về xác định mốc giới, khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn cho từng hạng mục công trình quốc phòng chưa rõ ràng, cụ thể, khó áp dụng trong thực tiễn.

+ Pháp lệnh chưa quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của tổ chức và người dân tại các địa bàn có công trình quốc phòng và khu quân sự (như cư trú, sản xuất, kinh doanh, ra vào, đi lại, quay phim, chụp ảnh và các hoạt động khác). Nghị định số 04/CP và Thông tư số 175/2013/NĐ-CP chỉ có một số quy định về ra vào khu vực cấm và quy định đối với người nước ngoài, hoạt động kinh tế ở

khu vực bảo vệ và vành đai an toàn. Bên cạnh đó, một số địa phương có các công trình quốc phòng, khu quân sự có yêu cầu quản lý, bảo vệ đặc biệt thì bị hạn chế về đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, pháp luật chưa có quy định cụ thể các chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước đối với các địa bàn này (ví dụ như chính sách hỗ trợ, ưu tiên đối với người dân sinh sống trên địa bàn...).

Một số quy định mang tính chất hạn chế quyền (ví dụ như quy định về ra vào khu vực cấm; quay phim, chụp ảnh; quy định đối với người nước ngoài và hoạt động kinh tế ở khu vực bảo vệ và vành đai an toàn...) đang được quy định tại Pháp lệnh, Nghị định số 04/CP và Thông tư số 175/2013/TT-BQP. Như vậy là chưa bảo đảm phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

+ Các nội dung của Pháp lệnh (như phân loại, lập hồ sơ, tổ chức quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự; phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; trường hợp chuyên đổi mục đích, di dời, tháo dỡ công trình quốc phòng và khu quân sự...) không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay về kết hợp chặt chẽ giữa tăng cường, củng cố quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội. Phạm vi quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự cần được cân nhắc, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới để vừa đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, vừa bảo đảm các quyền, lợi ích chính đáng của người dân, tổ chức, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của những địa bàn, địa phương có công trình quốc phòng và khu quân sự.

#### *b) Về tổ chức thi hành pháp luật*

- Công tác quán triệt, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức trách nhiệm thực hiện Pháp lệnh cho cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được thường xuyên, liên tục. Do vậy, nhận thức của một bộ phận cán bộ, quần chúng nhân dân về nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự còn hạn chế. Việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Pháp lệnh của cấp ủy, chỉ huy đơn vị, lãnh đạo chính quyền, ban, ngành ở một số địa phương, chưa tích cực, triệt để, có biểu hiện “khoán trắng”, coi đó là nhiệm vụ riêng của lực lượng vũ trang.

- Công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ở một số đơn vị quân đội có mặt còn hạn chế:

+ Công tác quản lý, kiểm kê đất quốc phòng những năm trước đây ở một số đơn vị tiến hành còn chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ, số liệu thống kê chưa chính xác, thiếu thống nhất, nhất là khi bàn giao giữa các đơn vị, dẫn đến tình trạng một số khu đất quốc phòng còn để tình trạng lấn chiếm; cho thuê, cho mượn bị chiếm dụng, cấp chồng, sử dụng sai mục đích.

+ Công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ kho tàng ở một số đơn vị có lúc chưa chặt chẽ, còn để hiện tượng kẻ gian đập phá, lấy cắp thiết bị công trình;

chấp hành quy tắc an toàn kho vũ khí, vật liệu nổ chưa nghiêm, còn dễ xảy ra tình trạng cháy, nổ kho.

+ Trong quản lý trường bắn, thao trường huấn luyện, một số đơn vị lập kế hoạch khai thác sử dụng trường bắn chưa khoa học, hợp lý dẫn đến chưa phát huy tốt công năng sử dụng của trường bắn; có đơn vị khai thác sử dụng trường bắn chưa phù hợp với điều kiện an toàn, dễ xảy ra tình trạng mất an toàn.

+ Khi thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự, đất quốc phòng không còn phù hợp với phương án tác chiến để giao cho địa phương quản lý, sử dụng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, một số đơn vị thực hiện chưa đúng thủ tục, phải làm lại nhiều lần.

+ Công tác kiểm tra, sơ kết định kỳ, hàng năm đối với công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ở một số đơn vị chưa thành nề nếp, chậm phát hiện tình trạng xuống cấp, hư hỏng, xâm lấn, lấn chiếm diện tích đất, chặt cây trái phép làm ảnh hưởng công tác nguy trang, giữ bí mật công trình quốc phòng và khu quân sự.

- Công tác phối hợp hiệp đồng giữa các sở, ngành địa phương với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn ở một số địa phương, đơn vị còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, thống nhất, thể hiện ở một số nội dung:

+ Thực hiện rà soát, đo đạc thực địa, thống nhất số liệu, lập hồ sơ hiện trạng chưa đồng bộ, kịp thời, nên tình trạng cấp chồng, lấn chiếm đất quốc phòng chậm được giải quyết, số lượng công trình quốc phòng và khu quân sự chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn nhiều. Phối hợp tuần tra, kiểm tra bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự của các lực lượng trên địa bàn chưa thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

+ Công tác phối hợp, rà soát quy hoạch, kế hoạch, thẩm định dự án phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương (trong đó có dự án liên quan đến yếu tố nước ngoài) liên quan đến quốc phòng thực hiện chưa đúng quy trình, chưa cụ thể, sâu sát nên khi triển khai còn gặp vướng mắc, ảnh hưởng đến công trình quốc phòng và khu quân sự, phải điều chỉnh.

+ Công tác quản lý người nước ngoài, quản lý cư trú, tạm trú, tạm vắng ở một số địa phương, khu vực có công trình quốc phòng và khu quân sự còn sơ hở, công tác phối hợp giữa các lực lượng liên quan chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ nên còn xảy ra tình trạng người nước ngoài đi vào các khu vực cấm hoặc đến các vị trí có công trình quốc phòng và khu quân sự cấm người nước ngoài; còn xảy ra tình trạng người dân vô ý có hoạt động gây xâm hại, ảnh hưởng đến công trình quốc phòng và khu quân sự.

- Công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình quốc phòng chưa được quan tâm đúng mức, mới bảo đảm duy tu, bảo dưỡng được một số công trình trọng điểm, các công trình còn lại chỉ bảo dưỡng mang tính chất tạm thời, sửa chữa nhỏ lẻ, dưới tác động của các yếu tố tự nhiên, biến đổi khí hậu đã xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng, giá trị sử dụng và tuổi thọ công trình.

- Công tác nguy trang, giữ bí mật công trình ở một số đơn vị chưa được chú trọng thường xuyên, đúng mức; chưa có giải pháp hiệu quả để ngăn chặn, phòng chống trinh sát, quan sát khu vực công trình bằng các trang thiết bị hiện đại (chụp ảnh vệ tinh, thiết bị hàng không không người lái...).

- Hệ thống công trình quốc phòng và khu quân sự do các đơn vị quân đội trực tiếp quản lý, sử dụng với số lượng lớn, nhiều chủng loại, bố trí phân tán trên phạm vi cả nước ở nhiều địa hình khác nhau. Các công trình quốc phòng được xây dựng ở nhiều thời kỳ, gồm cả những công trình do chế độ cũ xây dựng không có hồ sơ, ranh giới, mốc giới rõ ràng nên gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ. Các thế lực phản động, thù địch tăng cường các hoạt động móc nối, lôi kéo, cài cắm người vào nội bộ, điều tra, thu thập bí mật nhà nước, bí mật quân sự. Tình hình vi phạm pháp luật liên quan đến xâm phạm công trình quốc phòng và khu quân sự cũng có diễn biến phức tạp.

- Trong một số quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội chưa bảo đảm yêu cầu kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Một số ít dự án đầu tư xây dựng phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình triển khai thực hiện, do phối hợp chưa tốt giữa cơ quan quân sự các cấp với các Bộ, ngành, địa phương trong công tác xét duyệt, thẩm định triển khai dự án nên còn làm ảnh hưởng đến công trình quốc phòng và khu quân sự.

Một số hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội (nhất là hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên, vật liệu xây dựng...) của các tổ chức, cá nhân gia tăng, có những khu vực tiếp giáp, ảnh hưởng trực tiếp đến các công trình quốc phòng và khu quân sự. Việc giải phóng mặt bằng thu hồi đất, giao đất, giải quyết tranh chấp, lấn chiếm đất quốc phòng còn gặp nhiều khó khăn; ngân sách đề đền bù, hỗ trợ giải tỏa chưa bảo đảm được.

Một số công trình quốc phòng và khu quân sự hiện đang tồn tại ở một số địa điểm đông dân cư có thể ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiều công trình quốc phòng được xây dựng trong giai đoạn kháng chiến đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ tác chiến. Yêu cầu đặt ra là cần chuyên đổi mục đích sử dụng, di dời, tháo dỡ những công trình quốc phòng, khu quân sự; tuy nhiên, chính quyền địa phương chưa nắm rõ trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định việc chuyên đổi mục đích sử dụng, di dời, tháo dỡ, dẫn đến việc thực hiện chuyên đổi mục đích sử dụng, di dời, tháo dỡ còn hạn chế.

- Lực lượng trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ở các cấp còn mỏng, phải thực hiện kiêm nhiệm; ngân sách bảo đảm cho công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự còn hạn chế.

- Các chế độ, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân ở các khu vực quân sự, quốc phòng quan trọng, các vùng CT229 chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, chưa đạt được mục tiêu như mong muốn nên ảnh hưởng nhất định đến công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

## 2.2. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc, bất cập

- Nhận thức của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân về ý nghĩa, tầm quan trọng của hệ thống công trình quốc phòng và khu quân sự đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới còn hạn chế.

- Công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều ngành, địa phương, do vậy, việc phối hợp, hiệp đồng trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai còn chưa nhịp nhàng, có biểu hiện khoán trắng cho cơ quan quân sự các cấp.

- Nội dung của Pháp lệnh và Nghị định số 04/CP còn chung chung, trong khi đó một số văn bản hướng dẫn cụ thể thì ở chế độ mật (như Thông tư số 175/2013/TT-BQP), do đó, việc phổ biến, tuyên truyền bị hạn chế; người dân không được tiếp cận để hiểu và áp dụng quy định pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Bên cạnh đó, việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy định pháp luật để tăng cường quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự còn chưa kịp thời, thiếu cụ thể, chưa đồng bộ.

- Việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh ở một số bộ, ngành, địa phương có mặt chưa đồng bộ, thống nhất nên chưa thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển thuận lợi. Một số dự án phát triển kinh tế - xã hội chưa đánh giá hết sự tác động ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và công tác quản lý, sử dụng các công trình quốc phòng và khu quân sự đã có.

- Công tác kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm có nơi, có thời điểm thiếu kiên quyết, chưa kịp thời. Hàng năm ngân sách bảo đảm cho nhiệm vụ bảo quản, sửa chữa, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Nhiều công trình quốc phòng, khu quân sự do lịch sử để lại, có nhiều vị trí chưa rõ ràng về ranh giới, mốc giới, diện tích, thiếu hồ sơ pháp lý.

## 3. Một số bài học kinh nghiệm

- Các cơ quan, đơn vị, các cấp các ngành cần thường xuyên quán triệt và thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân hiểu rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Pháp lệnh từ đó đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

- Xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan quân sự các cấp làm tham mưu; phối hợp

chặt chẽ, hiệu quả giữa cơ quan quân sự với các sở, ngành nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong tổ chức thực hiện.

- Cần có đầy đủ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước...

- Quán triệt sâu sắc quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh từ khâu quy hoạch, xây dựng kế hoạch thực hiện từng giai đoạn, từng năm đến khâu soát xét, thẩm định từng dự án cụ thể. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị quân đội với cấp ủy, chính quyền địa phương và lực lượng công an để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả những hành vi vi phạm, không để bị động, bất ngờ.

- Các cấp, các ngành, các địa phương cần quan tâm đầu tư xây dựng mới hệ thống công trình quốc phòng theo quy hoạch, phương án tác chiến đồng thời chú trọng đầu tư duy tu, sửa chữa hệ thống công trình quốc phòng hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và tạo nên thế trận khu vực phòng thủ vững chắc ở từng địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; tiến hành sơ, tổng kết định kỳ theo quy định, đánh giá kết quả thực hiện nghiêm túc, sát thực tế, rút ra những kinh nghiệm, đề ra những giải pháp thực hiện phù hợp; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

#### 1. Về thể chế

Bộ Quốc phòng đề xuất xây dựng Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự<sup>3</sup> (thay thế Pháp lệnh năm 1994) nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong các quy định hiện hành của Pháp lệnh và thực tiễn quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tại các địa bàn có công trình quốc phòng, khu quân sự, tạo điều kiện để ổn định đời sống, sản xuất của tổ chức, cá nhân, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn, địa phương có công trình quốc phòng và khu quân sự.

<sup>3</sup> Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND TP. Hà Nội...

Luật này cần quy định về khái niệm, tiêu chí phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự; phạm vi quản lý và phạm vi bảo vệ đối với công trình quốc phòng, khu quân sự; tiêu chí xác định phạm vi và chế độ quản lý đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ và vành đai an toàn của công trình quốc phòng và khu quân sự; các quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan đến công trình quốc phòng và khu quân sự (như vấn đề ra vào, quay phim, chụp ảnh, đi lại, cư trú, đầu tư, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác; các hành vi bị cấm; các trường hợp người dân, tổ chức bị hạn chế quyền nhất định; chính sách hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân tại địa bàn có công trình quốc phòng hoặc khu quân sự...); lực lượng quản lý, lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự; trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Các quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự tại Luật này cần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các Luật có liên quan, như Luật Xây dựng, Luật Đất đai<sup>4</sup>, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công<sup>5</sup>...

Việc ban hành Luật này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí nguồn lực; nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

## 2. Về tổ chức thực hiện

- Cấp ủy, chính quyền các cấp cần thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức và quần chúng nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

- Chính phủ và các địa phương tăng cường đầu tư cho xây dựng khu vực phòng thủ, bố trí ngân sách, nguồn lực bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị quân đội trong triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật.

- Bộ Quốc phòng phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch và Quyết định số 995/QĐ-

<sup>4</sup> Liên quan đến đất sử dụng cho mục đích quốc phòng.

<sup>5</sup> "Tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân là tài sản Nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý, sử dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ khác do Nhà nước giao, bao gồm: Tài sản đặc biệt; Tài sản chuyên dùng; Tài sản phục vụ công tác quản lý" (Điều 64).

TTg ngày 09/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ thuộc phạm vi Bộ Quốc phòng được giao: Quy hoạch hệ thống công trình quốc phòng và khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng; Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng; Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Các cơ quan, đơn vị quân đội chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ phân loại các công trình quốc phòng và khu quân sự theo hạng mục, xây dựng và phân cấp quản lý theo quy định; hoàn thành việc đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới từng khu vực; lập bản đồ quản lý và tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng hạng mục công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định thống nhất. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các sở, ban ngành địa phương giải quyết dứt điểm tình trạng đất cấp chồng lấn, lấn chiếm theo Chỉ thị số 90/CT-BQP ngày 16/8/2012 của Bộ Quốc phòng.

- Tăng cường huấn luyện, bồi dưỡng các lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định pháp luật. Ngăn ngừa, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công trình quốc phòng và khu quân sự.

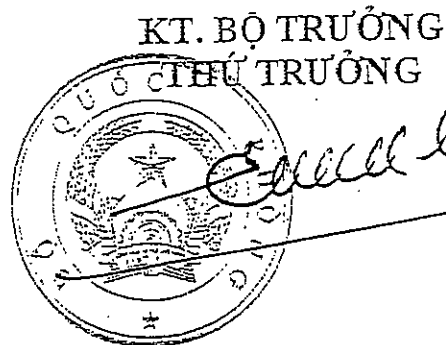
- Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng hệ thống công trình quốc phòng, ưu tiên xây dựng công trình chiến đấu theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ, công trình huấn luyện chiến đấu theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền duyệt phù hợp với khả năng bảo đảm của ngân sách Trung ương và các địa phương; tăng cường đầu tư ngân sách cho duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hiện có và công tác bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm trong công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; thực hiện sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Trên đây là báo cáo của Bộ Quốc phòng về tổng kết thực hiện Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (1994-2021). Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./. *CS*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/cáo);
- Bộ Tư pháp (02b);
- Ủy ban QP&AN của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- BTTM;
- Cục Tác chiến/BTTM;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, PC, Ph 11.



Thượng tướng Nguyễn Tân Cương



**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP VĂN BẢN VỀ QUẢN LÝ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ**  
 (Kèm theo Báo cáo số 540 /BC-BQP ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Bộ Quốc phòng)

Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Loại văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
32L/CTN	03/6/1994	Pháp lệnh	UBTV Quốc hội	Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự	
04/CP	16/01/1995	Nghị định	Chính phủ	Ban hành Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự	
70/1998/QĐ-QP	17/01/1998	Quyết định	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy chế Xây dựng công trình chiến đấu	
2649/1999/QĐ-BQP	27/12/1999	Quyết định	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự	
67/2002/QĐ-BQP	13/5/2002	Quyết định	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy chế Xây dựng công trình chiến đấu	Thay thế QĐ số 70/1998/QĐ-BQP
107/2002/QĐ-TTg	12/8/2002	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước đến năm 2010	
148/2006/NĐ-CP	04/12/2006	Nghị định	Chính phủ	Về quy hoạch, xây dựng, quản lý và bảo vệ vành đai an toàn các kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất vật liệu nổ do Bộ Quốc phòng quản lý	
152/2007/NĐ-CP	10/10/2007	Nghị định	Chính phủ	Về Khu vực phòng thủ	
2292/QĐ-BQP	06/8/2008	Quyết định	Bộ Quốc phòng	Giao nhiệm vụ cho BTM, các tổng cục, quana khu, quân binh chủng, quân đoàn và cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ triển khai Nghị định 152	

TT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Loại văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
10	2305/QĐ-BQP	06/8/2008	Quyết định	Bộ Quốc phòng	Quy định việc thẩm định và phê duyệt quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ	
11	28-NQ/TW	22/9/2008	Nghị quyết	Bộ Chính trị	Về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới	
12	116/2008/QĐ-BQP	12/8/2008	Quyết định	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy chế Xây dựng công trình chiến đấu	Thay thế QĐ số 67/2002/QĐ-BQP
13	139/2008/TT-BQP	14/11/2008	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 152	
14	20/2009/NĐ-CP	23/02/2009	Nghị định	Chính phủ	Nghị định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam	
15	134/2010/TT-BQP	27/9/2010	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Ban hành Điều lệ công tác doanh trại Quân đội Nhân dân Việt Nam	
16	30/2011/NĐ-CP	06/5/2011	Nghị định	Chính phủ	Nghị định về quản lý, bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống anten quân sự	
17	2412/2011/QĐ-TTg	19/12/2011	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước giai đoạn 2011-2020	
18	06/CT-TM	04/3/2011	Chỉ thị	Bộ Tổng Tham mưu	Giao nhiệm vụ, hướng dẫn các đơn vị lập, phê duyệt Quy hoạch thể trận quân sự khu vực phòng thủ	
19	67/2011/TT-BQP	19/4/2011	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng đất vào mục đích quốc phòng	

ST	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Loại văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
20	13/2012/QĐ-TTg	23/02/2012	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Ban hành Quy chế kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ	
21	17/2012/QĐ-TTg	26/3/2012	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Ban hành Quy chế hoạt động của các lực lượng trong khu vực phòng thủ	
22	90/CT-BQP	16/8/2012	Chỉ thị	Bộ Quốc phòng	Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý, sử dụng; chống lấn chiếm và giải quyết lấn chiếm đất quốc phòng.	
23	08/2012/TT-BQP	03/2/2012	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Hướng dẫn sơ kết, tổng kết về xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ	
24	01/2013/TT-BQP	05/01/2013	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và điều hành sử dụng hệ thống trường bắn, thao trường huấn luyện	
25	175/2013/TT-BQP	05/9/2013	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự	Thay thế Quyết định số 2649/1999/QĐ-BQP
26	76/CT-BQP	22/4/2014	Chỉ thị	Bộ Quốc phòng	Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý sử dụng vào mục đích quốc phòng, bàn giao khu gia đình quân đội ra địa phương, hoàn tất thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất các khu gia đình quân đội.	
27	86/CT-BQP	28/7/2014	Chỉ thị	Bộ Quốc phòng	Chỉ thị về việc triển khai thực hiện Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	

TT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Loại văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
28	32/2016/NĐ-CP	06/5/2016	Nghị định	Chính phủ	Nghị định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam	Thay thế cho ND số 20/2009/NĐ-CP
29	02/2016/NĐ-CP	05/01/2016	Nghị định	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 152/2007/NĐ-CP về khu vực phòng thủ	
30	1002-NQ/QUTW	29/12/2016	Nghị quyết	Quân ủy TW	Nghị quyết về lãnh đạo công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo.	
31	157/2017/TT-BQP	02/7/2017	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng đất vào mục đích quốc phòng	Thay thế cho Thông ty 67/2011/TT-BQP
32	112/CT-BQP	02/7/2017	Chỉ thị	Bộ Quốc phòng	Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng	
33	323/2017/TT-BQP	31/12/2017	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và điều hành sử dụng hệ thống trường bắn, thao trường huấn luyện	Thay thế cho Thông ty 01/2013/TT-BQP
34	43/CT-TTg	04/12/2017	Chỉ thị	Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị về việc tổng kết 24 năm thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ CTQP và khu quân sự (1994-2018)	
35	523/QĐ-BQP	21/02/2018	Quyết định	Bộ trưởng BQP	Ban hành Kế hoạch tổng kết 24 năm thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ CTQP và khu quân sự (1994-2018)	
36	63/2018/TT-BQP	11/5/2018	Thông tư	Bộ Quốc phòng	Ban hành Quy chế Xây dựng công trình chiến đất	Thay thế cho Quyết định số 116/2008/QĐ-BQP